

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**V/v đăng ký đề xuất nhiệm vụ KH&CN tỉnh Hà Nam năm 2020**

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nhận được Công văn số 87/SKHCN-QLKH ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam về việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2020.

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thông báo đến các cá nhân và đơn vị thuộc Nhà trường quan tâm theo dõi, xây dựng đề xuất nhiệm vụ thực hiện trong năm 2020 gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam để tham gia xét chọn.

Hồ sơ đăng ký theo mẫu, xem hướng dẫn cụ thể tại Công văn số 87/SKHCN-QLKH ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam kèm theo thông báo.

Hạn cuối cùng nhận hồ sơ đề xuất nhiệm vụ 16h30 ngày 20 tháng 4 năm 2019, hồ sơ nộp tại phòng Khoa học Công nghệ (nộp cả bản cứng và bản mềm), người nhận Đ/c Nguyễn Huy Kiên, phòng 303, nhà A1 – ĐT: 0964.461.616./. ✓

**Nơi nhận:**

- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, Phòng KHCN.



PGS.TS. Phạm Văn Bồng

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 87/SKHCN-QLKH  
V/v đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học  
và công nghệ cấp tỉnh năm 2020

*phó ban  
tỉnh  
khai thác  
tài  
nhiên  
gỗ*

Kính gửi:

- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2019



Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020);

Căn cứ Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Công văn số 269/BKHCN-KHTC ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam trân trọng gửi văn bản định hướng nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đến các cơ quan, đơn vị, các nhà lãnh

đạo, quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thực hiện năm 2020. Cụ thể như sau:

## **1. Định hướng nghiên cứu, ứng dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020**

### **1.1. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Nghiên cứu những vấn đề về lịch sử, dân tộc, tôn giáo, văn hóa nghệ thuật, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương cơ chế, chính sách gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, tập trung vào các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, thu hút và phát triển nguồn nhân lực; những giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục và đào tạo với khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu các vấn đề nhằm phục vụ cho bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng tại địa phương.

### **1.2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**

- Ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất và đời sống: ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) trong quản lý; xây dựng đô thị thông minh; trong quản lý sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và các lĩnh vực khác: y tế, giáo dục, giao thông...

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại, công nghệ tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng và tạo ra các ngành hàng mới, các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khuyến khích nghiên cứu - ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu hợp lý và tiết kiệm (tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, tiết kiệm khoáng sản...).

- Nghiên cứu phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là sản phẩm truyền thống, chủ lực của các địa phương trong tỉnh có khả năng thương mại hóa ở mức cao.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết các thủ tục hành chính. Đề xuất nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực doanh nghiệp và quảng cáo sản phẩm.

- Nghiên cứu đánh giá chất lượng, trữ lượng, quản lý có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, khu vực khai

thác, chế biến vật liệu xây dựng; xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi khu vực nông thôn; môi trường đô thị...

### **1.3. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp**

- Xây dựng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP trên cơ sở nhu cầu của các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm của tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong tuyển chọn và nhân rộng các giống cây, giống con có năng suất cao và chất lượng tốt phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; Nghiên cứu khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả để đưa vào sản xuất.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch, an toàn từ khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, thương mại hóa sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh cho nông sản, hàng hóa của tỉnh.

- Nghiên cứu ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, trong đó chú trọng nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương.

### **1.4 Lĩnh vực khoa học y, dược**

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ và kỹ thuật tiên tiến phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh; chăm sóc sơ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh, bệnh do yếu tố môi trường... các giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân;

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình trồng, chế biến các loại cây dược liệu có giá trị phù hợp với điều kiện của địa phương.

## **2. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

- Có tính mới về kỹ thuật, khoa học và công nghệ, không trùng lặp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được thực hiện.

- Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý, điều hành, phát triển sản xuất của ngành, địa phương, doanh nghiệp... phục vụ thiết thực cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế và có địa chỉ áp dụng cụ thể.

- Có cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương xác nhận áp dụng kết quả nghiên cứu. Nếu là đơn vị ngoài tỉnh đăng ký cần có sự phối hợp với địa phương (đơn vị ứng dụng kết quả) để đề xuất nhiệm vụ.

### **3. Thời hạn nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

- Thời gian nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020 từ ngày 26/02/2019 đến hết ngày 30/4/2019.

Quá thời hạn trên, các phiếu đề xuất, đặt hàng không được tổng hợp trong kế hoạch năm 2020.

### **4. Địa chỉ tiếp nhận đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020 của các tổ chức, cá nhân đề xuất (*theo mẫu gửi kèm theo Công văn này*), gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam, số 7, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Hoặc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam, địa chỉ Số 2, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0226.3853404 hoặc 0914648370.

Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam trân trọng đề nghị các Ban, Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân quan tâm đăng ký đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2020./.

Trân trọng cảm ơn !

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: QLKH, VT.



Đặng Đình Thoảng

## PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2020

Kính gửi: .....

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện: (*Một trong các hình thức: để tài khoa học và công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ*)
3. Dự kiến giới thiệu đơn vị chủ trì/đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: (*có thể là đơn vị đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc có thể là đơn vị khác phù hợp*)
4. Mục tiêu của nhiệm vụ:
  - Mục tiêu chung:
  - Mục tiêu cụ thể:
5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, ...*):
6. Các nội dung chính, kết quả và sản phẩm dự kiến (nêu rõ dự kiến từng nội dung, kết quả và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cần đạt được):
7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
  - Khả năng/cam kết duy trì, nhân rộng mô hình/kết quả của đề tài, dự án, đề án.
  - Địa chỉ áp dụng các hoạt động nghiên cứu ứng dụng.
  - Cơ quan, tổ chức, địa phương thụ hưởng kết quả nghiên cứu, ứng dụng.
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ..)
10. Đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (*nếu có*):
11. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm hoặc dự án KHCN):
  - 11.1. Xuất xứ hình thành:

(*Nếu là Dự án sản xuất thử nghiệm cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KHCN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.  
Nếu là dự án KHCN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan...)*)
  - 11.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất v.v...*)

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu)